

Số: 421/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 411/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, CCCD: 001074015093

Địa chỉ: **G CT4C X2 B, phường H, thành phố Hà Nội**

2. Chị Trần Kim C, sinh năm 1974, CCCD: 001174062515

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 710 CT4C **X2 B, phường H, thành phố Hà**

Nội

Hiện ở tại: **AE1703 the M, I N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Trần Kim C** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/1999 tại Ủy ban nhân dân phường T (cũ), quận T, thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên anh **H**, chị **C** cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị 03 có con chung: **Nguyễn Trần Mạnh Đ**, sinh ngày 14/9/1999; **Nguyễn Trần Đức B**, sinh ngày 02/02/2002; **Nguyễn Trần Bình A**, sinh ngày 08/4/2010.

Hai cháu **Đ** và **B** đã trưởng thành nên việc sống cùng ai là tùy thuộc các cháu, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị **C** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Trần Bình A**. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh **H** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thoả thuận về con chung khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu **Nguyễn Trần Bình A**.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn H** và chị **Trần Kim C**.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung:

Nguyễn Trần Mạnh D, sinh ngày 14/9/1999

Nguyễn Trần Đức B, sinh ngày 02/02/2002

Nguyễn Trần Bình A, sinh ngày 08/4/2010

Hai cháu **D** và **B** đã trưởng thành nên việc sống cùng ai là tùy thuộc các cháu, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị **C** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Trần Bình A**. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh **H** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh **H** tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0007059 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- THADSTPHN;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiến Vinh